

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HS-ST**

Ngày: 01/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân
2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 14/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 18/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim L, sinh ngày 10/6/1999 tại Bình Phước; Tên gọi khác: U; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Lập, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1968 và bà Lê Thị C, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Quang H₁.

Văn phòng luật sư Nguyễn H₁ - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: quốc lộ 13, ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Kim L₁, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

Anh Đặng Hữu N, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Thanh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/02/2018 L bán cho Trần Thanh T và Nguyễn Hữu N 300.000đ ma túy. Trong lúc đang giao dịch thị bị lực lượng Công an phát hiện đồng thời lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

01 gói nylon trong suốt hàn kín đựng chất dạng tinh thể trắng nghi là ma túy, đồng thời khám xét nơi ở của Ly phát hiện 09 gói nylon trong suốt hàn kín bên trong có chất màu trắng nghi ma túy.

Sau khi thu giữ đã lập biên bản niêm phong đưa đi giám định.

Theo kết luận giám định số 38/2018/GĐKTHS ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0561g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,0320g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,1611g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,1339g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 19 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L mức án tù 08 năm đến 09 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận:

Bị cáo L hiện là mẹ đơn thân có con còn nhỏ, nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo đề nghị của kiểm sát viên xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố và áp dụng hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L khai như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/02/2018 một người tên H₂, không rõ nhân thân là bạn mới quen của L gọi điện thoại cho L nói là có người đến mua ma túy, sau đó 15 phút thấy T và N đi xe máy đến nhà L. Bị cáo L đã bán 01 gói ma túy cho T và N với số tiền 300.000đ ngay sau đó bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai vào ngày 19/01/2018 T tên gọi khác là Tg một mình đến nhà L mua 200.000đ ma túy, ngày 21/01/2018 H₂ bạn của L có gọi điện thoại cho L nói có người đến mua ma túy sau đó L đã bán ma túy cho T và N 300.000đ.(bút lục 117,118)

Tuy nhiên, qua các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra thể hiện các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can trong thời gian từ ngày 01/02/2018 cho đến ngày 12/02/2018 bị cáo L đã khai nhận toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong ngày 01/02/2018 tại nhà là số ma túy của Lê Trường G (tên gọi khác C) là anh trai của bị cáo việc L giao ma túy cho T và N cũng là giao giúp cho G mà cụ thể là khoảng 14 giờ 30 ngày 01/2/2018 sau khi nhận được điện thoại của G có

số thuê bao là 0964779570 gọi cho L theo số 0868066374 nội dung: “vào trong nhà tắm lấy 01 tép màu đen ra cửa để có người tới lấy” (bút lục 8, 103) sau đó L thay đổi lời khai tự nhận số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và qua khám xét thu được đều là của L nhờ người khác mua giùm với mục đích bán kiếm lời.

Bị cáo L xác nhận số thuê bao điện thoại 0946779570 là số điện thoại của Lê Trường G (C) lời khai của người làm chứng N cũng xác nhận N biết C là người bán ma túy cho T và N, người làm chứng T vắng mặt tại phiên tòa như tại lời khai ngày 01/02/2018 T khẳng định trước đó có gọi điện cho C (bút lục 134) ngoài ra còn một số đối tượng khác nghiện ma túy là Phạm Văn M, Nguyễn Quốc V đã cho lời khai trong thời gian 01/2018 đã nhiều lần gọi điện thoại cho G theo số 0946779570 để mua ma túy để sử dụng.

Sau khi biết việc bị cáo L bán ma túy cho N và T bị phát hiện, Lê Trường G đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa làm việc được đối với G do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H chưa có căn cứ để xử lý.

Mặt dù bị cáo L thay đổi lời khai so với ban đầu, lời trình bày, giải thích không có sức thuyết phục nhưng căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo cùng với lời khai của người làm chứng là N và T xác nhận đã có 2 lần đi đến nhà bị cáo L để mua ma túy do L là người trực tiếp giao và nhận tiền.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Thị Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội, sẽ dẫn đến có nhiều người bị lôi kéo vào con đường sử dụng hoặc buôn bán trái phép ma túy, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: (M1) đã sử dụng hết cho công tác giám định, M2-1 là 0,8709g, M 2-2 là 1,0225g, M 2-3 là 0,0939g là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 300.000đ và điện thoại Oppo F15 là phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 cuộn băng keo màu đen, 03 quẹt gas, 01 hộp giấy, 01 chai nhựa không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 09 (chín) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/02/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị Kim L trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ và điện thoại Oppo F15

Tịch thu tiêu hủy một số vật dụng như 01 cuộn băng keo màu đen, 03 quẹt gas, 01 hộp giấy, 01 chai nhựa có các đặc điểm được ghi rõ, chi tiết trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005576 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Thị Kim L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm

